

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Thực tập Kỹ thuật điện tử 1

(Electrical practice 1)

- Mã số học phần : SP350.
- Số tín chỉ học phần : 01 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết thực hành, 30 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Bộ môn Sư phạm Vật lý.
- Khoa: Sư phạm.

3. Điều kiện tiên quyết: SP436

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Khảo sát mạch chỉnh lưu.
- 4.1.2. Khảo sát mạch khuếch đại BJT – FET.
- 4.1.3. Khảo sát mạch khuếch đại thuật toán.
- 4.1.4. Khảo sát cổng Logic.
- 4.1.5. Khảo sát mạch Logic tuần tự.
- 4.1.6. Khảo sát Diode, Led, BJT.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp.
- 4.2.2. Kỹ năng hệ thống và mô hình hóa các vấn đề.
- 4.2.3. Kỹ năng tính toán.
- 4.2.4. Kỹ năng vận dụng kiến thức toán học để giải quyết các bài tập vật lý.
- 4.2.5. Kỹ năng quan sát và phát hiện các yếu tố then chốt của vấn đề.
- 4.2.6. Kỹ năng thuyết trình.
- 4.2.7. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc.
- 4.2.8. Kỹ năng tổ chức.
- 4.2.9. Kỹ năng làm việc nhóm.

4.3. Thái độ:

Có ý thức học tập một cách nghiêm túc, tích cực hứng thú trong các thiết bị điện tử.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Khảo sát và kiểm nghiệm lại một số hiện tượng, định luật, định lý liên quan đến điện và từ.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Mạch chỉnh lưu	5	4.1.1; 4.2; 4.3
Bài 2.	Mạch khuếch đại BJT - FET	5	4.1.2; 4.2; 4.3
Bài 3.	Mạch khuếch đại thuật toán	5	4.1.3; 4.2; 4.3
Bài 4.	Cổng Logic	5	4.1.4; 4.2; 4.3
Bài 5.	Mạch Logic tuần tự	5	4.1.5; 4.2; 4.3
Bài 6.	Khảo sát Diode, Led, BJT	5	4.1.6; 4.2; 4.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- 7.1. Phương pháp học dựa trên vấn đề.
- 7.2. Phương pháp hoạt động nhóm.
- 7.3. Phương pháp mô phỏng.
- 7.4. Phương pháp nghiên cứu tình huống.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành - Tham gia 100% số giờ	30%	4.2.7 đến 4.2.10
2	Điểm thi kết thúc học phần	- 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	4.1; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Ngô Tấn Nhơn, Hướng dẫn thực tập Điện tử, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2002; 621.381/ Nh464	MOL.017514 MOL.017516 MON.108620
[2] Vương Tấn Sĩ, Bài giảng Matlab giải phương trình đạo hàm riêng dùng GUI (Graphical User Interface); 512.50285/ S300	SP.050615 SP.005628 SP.005631
[3] Vương Tấn Sĩ, Giáo trình thực tập kỹ thuật điện tử, ĐHCT, 2010.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: Mạch chỉnh lưu		5	Sinh viên tự đọc tài liệu theo hướng dẫn của Giáo viên trên lớp sau mỗi buổi học
2	Bài 2: Mạch khuếch đại BJT - FET		5	
3	Bài 3: Mạch khuếch đại thuật toán		5	
4	Bài 4: Công Logic		5	
5	Bài 5: Mạch Logic tuần tự		5	
6	Bài 6: Khảo sát Diode, Led, BJT		5	
7	Ôn tập			
8	Kiểm tra			

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2014

TRƯỞNG BỘ MÔN



**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Văn Nở

Bly

Đặng Thị Bắc Lý